

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

ThS. PHẠM QUỐC TUẤN - Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Đà Nẵng
TS. LÊ ĐÌNH SƠN - Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra (KT) là chức năng cơ bản của quản lí (QL): “KT được định nghĩa như một quá trình đo lường việc thực hiện và hành động để bảo đảm những kết quả mong muốn” [1]. Kiểm tra nội bộ (KTNB) có vai trò quan trọng đối với hoạt động của trường trung học cơ sở (THCS). Nhiệm vụ “dạy chữ”, “dạy người”, phạm vi công việc rộng, đa dạng của người giáo viên (GV) và cán bộ quản lí (CBQL) trường THCS đặt ra yêu cầu phải chú trọng công tác KTNB trong nhà trường. KTNB giúp hiệu trưởng trường THCS đánh giá đúng thực trạng nhà trường để đưa ra quyết định QL phù hợp, hình thành cơ chế tự điều chỉnh hoạt động của các đơn vị, cá nhân. Mặc dù vậy, KTNB trường THCS ít được quan tâm ở phương diện nghiên cứu lí luận và thực tiễn QL. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTNB là cấp thiết, góp phần đảm bảo thành công của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục (GD).

2. Nguyên tắc chung của KTNB trường học

Các nguyên tắc chung của KTNB bao gồm:

- Nguyên tắc 1: KTNB nhà trường phải được thực hiện trên nguyên tắc “tự vận động, tự phát hiện, tự điều chỉnh, tự hoàn thiện, phát triển”[2]. KTNB được xem là hoạt động chủ động từ phía các chủ thể thực hiện hơn là theo yêu cầu của cơ quan QL cấp trên.

- Nguyên tắc 2: Trong công tác KTNB, các văn bản chỉ đạo về nghiệp vụ thanh tra GD cần vận dụng hợp lí. KTNB và thanh tra đều là một chức năng QL, hoạt động mang tính chất phản hồi của “chu trình QL”. Điểm khác biệt cần lưu ý là: KTNB có phạm vi rộng khắp, diễn ra thường xuyên liên tục trong tổ chức; hoạt động thanh tra thường hẹp hơn nhưng sâu và đòi hỏi cao hơn về nghiệp vụ.

- Nguyên tắc 3: KTNB giúp đánh giá chính xác, chân thực thực trạng của nhà trường xác định được các yếu tố tác động, mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến chất lượng GD. Từ đó, tìm ra nguyên nhân và đề ra các giải pháp điều chỉnh, có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

- Nguyên tắc 4: Kết quả KTNB phải khuyến khích cái tốt, truyền bá kinh nghiệm tiên tiến, phát hiện những lệch lạc, sai sót (nếu có) để điều chỉnh kịp thời.

- Nguyên tắc 5: KTNB phải được tiến hành thường xuyên. KTNB được xem là yêu cầu khách quan của công tác QL.

3. Nội dung công tác KTNB ở trường THCS

Xác định nội dung công tác KTNB ở trường THCS căn cứ vào đối tượng KT và cơ sở pháp lí của hoạt động này. *Đối tượng KTNB* là lực lượng và đối tượng GD (GV; CBQL; nhân viên phục vụ và học sinh (HS)); các điều kiện dạy học, GD; quá trình và kết quả dạy học, GD. *Cơ sở pháp lí của KTNB* là Luật GD; Điều lệ nhà trường; các Nghị định của Chính phủ; Thông tư, Chỉ thị, văn bản hướng

dẫn, chỉ đạo của các Bộ, Ngành, Sở, Phòng GD & ĐT điều chỉnh tổ chức và hoạt động của nhà trường, quy định về hoạt động sư phạm của GV.

Nội dung công tác KTNB bao gồm toàn bộ hoạt động được quy định trong Điều lệ nhà trường. Hoạt động sư phạm trong trường THCS rất phong phú, đa dạng. Vì vậy, nội dung KTNB trường THCS cũng phức tạp và đa diện [3].

- *Về xây dựng đội ngũ*: KT thực trạng số lượng và cơ cấu đội ngũ; chất lượng nhân sự (nguồn đào tạo, trình độ tay nghề, thâm niên); tổ chức và hoạt động của tập thể sư phạm; nề nếp hoạt động (tổ chức, trật tự kỉ cương, kế hoạch); công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Đánh giá công tác xây dựng đội ngũ.

- *Về xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật, tài chính*: KT thực trạng và việc xây dựng, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất - kĩ thuật (đất đai; phòng ốc, thư viện; thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, dụng cụ thể dục thể thao; sân chơi, bãi tập; khu vệ sinh, khu để xe, khu bán trú; cảnh quan trường học, vệ sinh học đường, môi trường sư phạm); KT công tác tài chính (chế độ kế toán, tài chính; thu và sử dụng tài chính gồm các nguồn thu chi trong ngân sách và các nguồn huy động khác; công khai tài chính).

- *Về thực hiện kế hoạch phát triển GD*: KT việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh, mức độ đáp ứng chỉ tiêu số lượng HS từng khối lớp và toàn trường; thực hiện phổ cập GD; thực hiện quy chế tuyển sinh; duy trì sĩ số, chống lưu ban bỏ học; tình hình, hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường và địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển GD.

- *Về hoạt động GD và chất lượng GD*: KT việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy; thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch các hoạt động GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề, GD thể chất, GD quốc phòng, GD ngoài giờ lên lớp; thực hiện quy chế, nề nếp chuyên môn của GV; tình hình sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, QL phòng học bộ môn; việc đổi mới phương pháp dạy học; chất lượng giảng dạy của GV và kết quả học tập của HS; việc thực hiện quy định về giáo án, hồ sơ giảng dạy của GV. KT tình hình thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch GD đạo đức trong và ngoài giờ lên lớp; hoạt động của GV chủ nhiệm; hoạt động của Đội, Đoàn và các tổ chức khác trong việc GD HS; việc kết hợp GD giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kết quả GD đạo đức HS so với mục tiêu đề ra.

- *Tự KT công tác QL của hiệu trưởng*: KT tình hình triển khai tổ chức thực hiện các kế hoạch năm học, học kì, kế hoạch tháng; việc phân công, sử dụng, QL đội ngũ; chỉ đạo công tác QL hành chính, tài chính, tài sản; thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối cán bộ, GV, HS; việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; công tác tham mưu, xã hội hóa GD; QL và tổ chức

GD HS; quan hệ phối hợp công tác giữa nhà trường và các đoàn thể; tổ chức khoa học lao động QL nhà trường.

4. Thực trạng QL công tác KTNB ở các trường THCS

Phương pháp nghiên cứu điển hình (case study) được lựa chọn để nghiên cứu thực trạng QL công tác KTNB của các trường THCS. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi qua phiếu hỏi của 70 CBQL, GV các trường THCS trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, gặp gỡ, trao đổi ý kiến với CBQL, chuyên gia về KTNB trường học nhằm làm rõ hơn kết quả khảo sát thu được. Phiếu khảo sát được thiết kế dựa vào các nội dung QL công tác KTNB trường THCS; phân tích kết quả thu được dựa trên cơ sở lí luận chung về các chức năng QL GD hiện nay. Các nội dung khảo sát bao gồm: Xây dựng kế hoạch KTNB; tổ chức, chỉ đạo KTNB; bồi dưỡng cán bộ làm công tác KTNB; sử dụng và lưu trữ kết quả KTNB; tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi giới thiệu một số kết quả khảo sát như sau:

4.1. Về xây dựng kế hoạch KTNB

CBQL, GV các trường THCS đều khẳng định sự cần thiết lập kế hoạch KTNB vì ảnh hưởng đến công việc của mọi thành viên trong trường. Các nội dung liên quan đến việc xây dựng kế hoạch KTNB: (1) Dự thảo kế hoạch; (2) Xin ý kiến tư vấn của Hội đồng trường; (3) Nghiên cứu văn bản cấp trên; (4) Xác định tính phù hợp với kế hoạch năm học của nhà trường. Nội dung (4) được 63 % ý kiến đánh giá là làm chưa tốt. Sự bất cập về thời gian triển khai công tác KTNB dẫn đến hạn chế trong kết quả thực hiện, tính chính xác, khách quan của kết quả KTNB. Nhiều ý kiến cho rằng thời gian KTNB không nên gắn với các đợt thi, kiểm tra học kì, năm học.

4.2. Về tổ chức, chỉ đạo KTNB

Chỉ đạo của hiệu trưởng đóng vai trò quan trọng đối với hiệu quả công tác KTNB. Đánh giá của CBQL, GV về công tác chỉ đạo KTNB của hiệu trưởng được trình bày trong Bảng 1 cho thấy việc xây dựng các chuẩn đánh giá công việc làm cơ sở thực hiện công tác KTNB đang là khâu yếu nhất.

Bảng 1: Đánh giá của CBQL, GV về kết quả thực hiện các nội dung trong công tác tổ chức, chỉ đạo KTNB ở trường THCS

CÁC NỘI DUNG	TỈ LỆ Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ (%)			
	TỐT	KHÁ	TRUNG BÌNH	CHƯA ĐẠT
Bố trí, phân công hợp lí, khoa học đội ngũ thực hiện công tác KTNB	58,57	38,57	2,86	0,00
Xây dựng các chuẩn đánh giá công việc làm cơ sở thực hiện công tác KTNB	10,00	18,57	68,57	2,86
Chỉ đạo, thúc đẩy tự kiểm tra, đánh giá của các cá nhân, bộ phận trong trường	22,86	68,57	8,57	0,00

4.3. Về bồi dưỡng cán bộ làm công tác KTNB

Các trường lựa chọn những GV có chuyên môn, nghiệp vụ, uy tín để phân công thực hiện công tác KTNB.

Để đạt được hiệu quả trong công tác KTNB, cần bồi dưỡng nhận thức và xây dựng chính sách thúc đẩy đội ngũ tự bồi dưỡng nghiệp vụ, trang bị các nhóm kĩ năng của người làm công tác KTNB.

Bảng 2: Đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung cơ bản trong công tác bồi dưỡng cán bộ KTNB của các trường THCS

CÁC NỘI DUNG	TỈ LỆ Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ (%)			
	TỐT	KHÁ	TRUNG BÌNH	CHƯA ĐẠT
Bồi dưỡng nhận thức về công tác KTNB	17,14	52,86	25,71	4,29
Tổ chức bồi dưỡng kĩ năng, nghiệp vụ KTNB cho đội ngũ	14,29	20,00	64,29	1,42
Xây dựng chính sách thúc đẩy đội ngũ tự bồi dưỡng nghiệp vụ KTNB	7,14	12,86	77,14	2,86

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy công tác này được đánh giá là chưa thực hiện tốt. Hạn chế nhất là việc *tổ chức bồi dưỡng kĩ năng, nghiệp vụ KTNB và xây dựng chính sách thúc đẩy đội ngũ tự bồi dưỡng nghiệp vụ KTNB*. Nhiều CBQL cho rằng nguồn lực của nhà trường THCS rất hạn chế, trong khi có nhiều công việc cần đến kinh phí. Do vậy, việc bồi dưỡng cán bộ làm công tác KTNB chủ yếu chờ vào các đợt tập huấn của Phòng GD&ĐT.

4.4. Sử dụng và lưu trữ kết quả KTNB

Hồ sơ KTNB của nhà trường là một trong những loại hồ sơ quan trọng trong công tác QL của hiệu trưởng. Đây là cơ sở theo dõi, đánh giá quá trình công tác của cá nhân, tổ chức, là cơ sở để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, đề bạt và luân chuyển cán bộ khi cần thiết. Hồ sơ KTNB là nguồn minh chứng quan trọng phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng GD của nhà trường. Việc lưu trữ hồ sơ KTNB ở các trường THCS trên địa bàn quận được thực hiện tốt. Tuy nhiên, do chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ, kết quả KTNB chưa phục vụ hiệu quả cho công tác QL nhà trường.

4.5. Về tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện

Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm là khâu cuối trong quá trình QL công tác KTNB. Nhà QL có cơ sở để đưa ra các quyết định điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cá nhân, bộ phận trong trường. Kết quả khảo sát cho thấy có 88,57% ý kiến đánh giá cao việc *công khai kết quả KTNB trước hội đồng trường*. Tuy nhiên, chỉ có 70% ý kiến cho rằng kết quả KTNB giúp *điều chỉnh hoạt động QL*. Tỉ lệ thấp hơn (45,71%) cho rằng nhà trường có *theo dõi, đánh giá các chuyển biến sau KT*.

5. Biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTNB trường THCS

5.1. Xây dựng kế hoạch KTNB phù hợp với kế hoạch năm học

Để khắc phục hạn chế của kế hoạch KTNB, cần xem kế hoạch KTNB là một bộ phận của kế hoạch năm học. Trước hết, phải xác định các căn cứ để xây dựng kế hoạch KTNB bao gồm các văn bản pháp lí của Ngành, chỉ thị về

(Xem tiếp trang 64)